

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 5 - 2024
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Mới

2. Ông Phan Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Văn T, sinh năm 1973

Địa chỉ thường trú: Ấp PT, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà Lê Thị C, sinh năm 1977

Địa chỉ thường trú: Ấp PT, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/9/2023 ông Đinh Văn T trình bày: ông và bà Lê Thị C chung sống vào năm 2002 và không đăng ký kết hôn. Vợ chồng ông có 01 người con là Đinh Thị Bé M và không có tài sản chung nợ chung.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/02/2024 Ông T trình bày: Ông và bà Lê Thị C chung sống, không có tổ chức lễ cưới nên cũng không nhớ rõ năm nào. Sau khi sinh con là cháu Đinh Thị Bé M và cháu M đến tuổi vào lớp 1 thì vợ chồng ông có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, ông không nhớ rõ năm đăng ký kết hôn và hiện nay giấy đăng ký kết hôn đã thất lạc. Ông có đến UBND xã TX xin trích lục lại giấy đăng ký kết hôn nhưng UBND xã TX xác định không có lưu trữ. Quá trình chung sống, vợ chồng ông phát sinh nhiều mâu thuẫn. Khoảng năm 2014 vợ ông đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ông và vợ ông không sống chung từ thời gian đó cho đến nay. Ông cũng đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh. Con ruột ông đang sống cùng dì ruột (em ruột của vợ ông). Con ông vẫn thường xuyên liên lạc với mẹ. Bản thân ông thì không liên lạc với bà C. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Lê Thị C. Con ông là Đinh Thị Bé M sinh ngày 18/3/2003 hiện nay đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết. Vợ chồng ông không có tài sản chung và nợ chung.

Bà Lê Thị C được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông T.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ 51, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình 2014; Về hôn nhân, không công nhận ông Đinh Văn T và bà Lê Thị C là vợ chồng. Về

con chung, đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đinh Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị C trú tại ấp PT, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của ông Đinh Văn T tại biên bản lấy lời khai ngày 20/02/2024 thì ông chung sống cùng bà Lê Thị C, có đến UBND xã TX đăng ký kết hôn nhưng đến nay thất lạc giấy đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 14/9/2023 ông T xác định ông và bà C không đăng ký kết hôn. Căn cứ biên bản xác minh ngày 26/3/2024 tại UBND xã TX, xác định ông T và bà C không đăng ký kết hôn quy định của pháp luật. Căn cứ quy định tại Điều 14 luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận ông Đinh Văn T và bà Lê Thị C là vợ chồng.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống ông T và bà C có 01 người con chung tên Đinh Thị Bé M, sinh ngày 18/3/2003. Hiện nay cháu M đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T xác định ông và bà C không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[5] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông Đinh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Đinh Văn T và bà Lê Thị C vợ chồng.
2. Về án phí: Ông Đinh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Ông T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007462 ngày 22/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được chuyển thu án phí.
3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm